TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2017/QĐST-KDTM	*Pleiku, ngày 17 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 79/2017/TLST-KDTM ngày 20/10/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam; Trụ sở: 35 H, quận H, Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc T – Chức vụ: Trưởng bộ phận quan hệ khách hàng, phòng giao dịch T– thuộc Chi nhánh Ngân hàng Đ Nam Gia Lai (theo văn bản ủy quyền số 1282/QĐ ngày 12/10/2017); Địa chỉ: 13 Phan Bội C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai T còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam khoản nợ gốc và nợ lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7671451/HĐTD ngày 20/01/2017 tính đến ngày 09/11/2017 (làm tròn số) là 1.297.666.666 đồng (gồm nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 96.333.333 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.333.333 đồng).

Bị đơn cam kết thanh toán khoản nợ gốc và nợ lãi như trên cho nguyên đơn như sau:

- Chậm nhất đến ngày 09/12/2017 bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 100.000.000 đồng nợ gốc;

- Chậm nhất đến ngày 09/01/2018 bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 200.000.000 đồng nợ gốc;

- Chậm nhất đến ngày 09/02/2018 bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 900.000.000 đồng nợ gốc còn lại và nợ lãi là 97.666.666 đồng (gồm nợ lãi trong hạn là 96.333.333 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.333.333 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 10/11/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7671451/HĐTD ngày 20/01/2017.

2.2. Nếu bị đơn vi phạm một trong các mốc thời hạn thanh toán như đã cam kết ở trên thì nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P xử lý tài sản đứng tên bà Nguyễn Thị Mai T đã thế chấp tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7671451/HĐBĐ được công chứng ngày 17/7/2015 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7671451/HĐBĐ được công chứng ngày 26/4/2016 tại Văn phòng công chứng P, tỉnh Gia Lai. Tài sản thế chấp gồm:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 198184, do UBND huyện Đ cấp ngày 28/7/2014, thửa đất số 49, tờ bản đồ số 27, diện tích 9.907m^2, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 198185, do UBND huyện Đ cấp ngày 28/7/2014; thửa đất số 28, diện tích 27.937m^2 và thửa đất số 41, diện tích 2.410m^2; đều thuộc tờ bản đồ số 27, mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất tại thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. 3. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại hòa giải thành, số tiền án phí (làm tròn số) là 25.465.000 đồng. Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí này.

- Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.250.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003705 ngày 20/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND thành phố P;*
- *THA dân sự thành phố P;*
-*Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VT.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Xuân Hòa